TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/09/2017
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**
2. Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**

-*Thư ký phiên tòa* : Bà **TRẦN THỊ HỒNG –** *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.*

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa*: Ông **NGUYỄN THANH BÌNH**– Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về yêu cầu "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **A** - Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Xã N, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt.
2. Bị đơn: Bà **B-** Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Xã N, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/3/2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông A trình bày*: Ông và bà B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N. Trong quá trình chung sống, ông và bà B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông và bà B đã sống ly thân nhau từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, không còn quan tâm đến nhau nên ông yêu cầu được ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông và bà B có 01 con chung là C– sinh ngày 30/5/2011. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của ông là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu C. Ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn bà BVắng mặt.*

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông A được ly hôn với bà B; về con chung: giao con chung là C – sinh ngày 30/5/2011 cho ông A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà B đã được Tòa triệu tập hợp lệ trong các phiên hòa giải và các phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà B.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định ông A và bà Bcó đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Nha Trang, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa ông A giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Thùy B.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa ông A và bà B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông và bà B đã sống ly thân nhau từ tháng 1 năm 2017 cho đến nay. Bà B đã bỏ mặc việc hòa giải và giải quyết quan hệ hôn nhân. Tình trạng hôn nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông A.

Về con chung: Ông A và bà Bcó 01 con chung là cháu C– sinh ngày 30/5/2011. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của ông A là được trực tiếp nuôi con chung cháu C. Từ khi ông A, bà B ly thân cho đến nay cháu C do ông A là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông A có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông A, giao con chung cháu C cho ông A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông A phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông A được ly hôn với bà B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu C– sinh ngày 30/5/2011 cho ông A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông A phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006552 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, ông A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Ông A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Bvắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Vĩnh Phương (quyển: 76/2007; số 01 ngày 14/8/2007)
- Lưu án văn, hồ sơ;